

Bản án số: 22/2018/HSST

Ngày: 05/4/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S TP Đ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Bé

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Đích
2. Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Thảo- Cán bộ Tòa án nhân dân Quận S Tp Đ

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận S Tp Đ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Trà - Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận S Tp Đ xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 22/2018/TLST- HS ngày 15 tháng 03 năm 2018 đối với bị cáo:

-PHẠM NGỌC H; Sinh ngày 10/8/1976 tại H; Nơi ĐKKHKT: Đội 9, Nông trường chè, Bến Tắm, huyện C, tỉnh H; Chỗ ở: Ấp 1, xã V, huyện L, tỉnh H1; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn H và bà Trần Thị Đ (Đều còn sống); Bị cáo có vợ chưa đăng ký kết hôn Nguyễn Thị Kim P, sinh năm 1985 và có 2 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2014; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 25/9/2016, có mặt tại phiên tòa.

Những người bị hại:

- 1-Anh Đinh Tuấn L- sinh năm: 1982 - Trú tại: tổ 6B đường P, phường P, Tp. H.
- 2-Anh Vũ Thế L1- sinh năm: 1976 - Trú tại: Bằng Quân, Cẩm Định, Cẩm Giàng, tỉnh H.
- 3-Anh Ôn Đức H- sinh năm: 1979 - Trú tại: 148 Vũ Hựu, phường T, TP. H.
- 4-Anh Đào Đức Đ- sinh năm: 1984 - Trú tại: Khu 5, phường T, TP. H.
- 5-Anh Quảng Đình T- sinh năm: 1971 - Trú tại: Ngõ 60, Nguyễn Lương Bằng, Bình Hàn, TP. H.
- 6-Bà Lưu Thị Thúy H- sinh năm: 1961 - Trú tại: 156 Hàng Bông, quận H, TP. H1.
- 7-Bà Nguyễn Thị Bích Thủy - sinh năm: 1961 - Trú tại: số 06 ngõ 231, phố Đội Cấn, quận B, TP H1.
- 8-Ông Nguyễn Đức D- sinh năm: 1963 - Trú tại: Thị trấn N, huyện N, tỉnh H.
- 9-Chị Phạm Thị T - sinh năm: 1983 - Trú tại: Xã Đ, huyện H, Tp. H1.
- 10-Anh Đỗ Văn Q- sinh năm: 1992 - Trú tại: Xã Đ, huyện Đ, TP. T.
- 11-Anh Nguyễn Xuân L- sinh năm: 1985 - Trú tại: Mai Đình, huyện S, Tp. H1.
- 12-Anh Phạm Minh D- sinh năm: 1991 - Trú tại: Xã H, huyện B, TP H2.
- 13-Anh Phùng Đình Q- sinh năm: 1984- Trú tại: xã Đ, huyện H, TP. H1.
- 14-Ông Hoàng Văn D- sinh năm 1963 - Trú tại: thôn Đ, xã Đ, huyện L, tỉnh B
- 15-Ông Nguyễn Văn B- Sinh năm: 1968 - Trú tại: thôn Đ, xã Đ, huyện L, tỉnh B
- 16- Anh Nguyễn Văn N- Sinh năm: 1984 - Trú tại: thôn T, xã Đ, huyện L, tỉnh B
- 17- Anh Lương Ngọc T- Sinh năm: 1997 - Trú tại: Thôn A, xã Đ, huyện L, tỉnh B.
- 18- Anh Hoàng Thế S- Sinh năm: 1985 - Trú tại: Thôn A, xã Đ, huyện L, tỉnh B.

19-Ông Đỗ Văn H- sinh năm 1969 - Trú tại: số 30 Bùi Đăng Đoàn, phường N, quận H, TP. H1.

20-Anh Nguyễn Minh Đ- sinh năm 1982 - Trú tại : Phường A, TP. H, tỉnh H3.

21-Anh Phan Mạnh H - sinh năm 1973 - Trú tại: Phường B, quận H, TP. H1.

(Những người bị hại đều vắng mặt)

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Khách sạn T II - Địa chỉ: Phường P, quận S, Đà Nẵng. Người đại diện: Ông Phạm Hoàng T - Chức vụ: Phó Giám đốc

2. Khách sạn M 2 - Địa chỉ: Phường P, quận S, Đà Nẵng.

Người đại diện: bà Ngô Thị H H - Chức vụ: Giám đốc

3, Khách sạn A- Địa chỉ: Lô 30B2.1 Phường M, quận N, Đà Nẵng. Người đại diện: Nguyễn Thị Tuyết H - Chức vụ: Quản lý khách sạn

4. Khách sạn V - Địa chỉ: Phường M, quận N, Đà Nẵng

5. Khách sạn H - Địa chỉ: 281 Hồ Nghinh, Phường P, quận S, Đà Nẵng. Đại diện: Ông Võ Hồng K - Chức vụ: Giám đốc

6. Khách sạn R - Địa chỉ: Phường P, quận S, Đà Nẵng - Người đại diện: Nguyễn Tấn H - Chức vụ: Quản lý Khách sạn

7. Khách sạn G 3 - Địa chỉ: đường V, Phường P, quận S, Đà Nẵng Đại diện: Ông Lê Hoàng L - Chức vụ: Giám đốc

8. Khách sạn P - Địa chỉ: 50 Hà Bồng, tổ 8 Phường P, quận S, Đà Nẵng. Người đại diện: Ông Đặng Văn T - Chức vụ: Giám đốc

9. Bà Nguyễn Thị Kim P, sinh năm 1985-Trú tại: Ấp 1, xã V, huyện L, tỉnh H1

10. Ông Lê Hoàng U, sinh năm 1972-Trú tại: Ấp 11, xã V, huyện L, tỉnh H1

11. Ông Nguyễn Minh L, sinh năm 1988-Trú tại: Ấp 11, xã V, huyện L, tỉnh H1

12. Ông Đào Văn N, sinh năm 1986-Trú tại: 30 đường 7B phường P, TP N, tỉnh K

13. Ông Tạ Thành V, sinh năm 1984-Trú tại: 26/5 Cao Bá Quát, phường P, TP N

14. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1978-Trú tại: thôn L, xã Y, huyện Y, tỉnh V

15. Ông Vũ Đức H (Vũ Đức K), sinh năm 1973- Trú tại: tổ 28 khu 5 phường H, TP H, tỉnh Q.

(Chỉ có đại diện khách sạn H có mặt, còn những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan khác vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 05/6/2015, Phạm Ngọc H đến Tp Đ với mục đích trộm cắp tài sản của khách du lịch. Để thực hiện kế hoạch, H tiếp cận và làm quen với khách du lịch, nắm thông tin về số phòng và khách sạn mà họ thuê lưu trú. Sau đó, lợi dụng lúc khách đi tắm biển, H đến quầy lễ tân của khách sạn, lấy chìa khóa phòng của khách rồi lên phòng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Với cách thức thủ đoạn nêu trên, từ ngày 05/6/2015 đến ngày 03/9/2016, Phạm Ngọc H đã thực hiện 08 vụ trộm cắp tài sản tại các khách sạn trên địa bàn quận S và quận N với tổng giá trị tài sản mà H chiếm đoạt là 321.348.147 đồng. Cụ thể như sau:

Vụ thứ 1: Khoảng 17 giờ ngày 12/6/2015, H đột nhập vào phòng 303 khách sạn P thuộc phường P, quận S, Tp Đ nơi các anh Đinh Tuấn L, Vũ Thế L, Ôn Đức H, Đào Đức Đ và anh Quảng Đình T đang đăng ký lưu trú. Lợi dụng lúc trong phòng không có ai, H lấy trộm của các anh: Đinh Tuấn L số tiền: 9.800.000 đồng, Vũ Thế L số tiền: 2.400.000 đồng, Ôn Đức H 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Grand 530 và số tiền: 5.300.000 đồng, anh Đào Đức Đ số tiền 2.400.000 đồng, anh Quảng Đình T 01 điện thoại di động hiệu Nokia 525, màu đen. Sau khi lấy trộm được tài sản, H đem 02 chiếc điện thoại đi bán (H không nhớ số tiền bán được và địa chỉ người mua). Số tiền mặt và tiền bán điện thoại, H sử dụng phục vụ cho nhu cầu bản thân hàng ngày.

Tang vật tạm giữ: Không

Tại Kết luận số 233 ngày 12/12/2016 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự TP Đ, xác định: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Grand 530, có giá trị còn lại là 1.100.000 đồng; 01 điện thoại Nokia 525 có giá trị còn lại là 551.800 đồng. Tổng giá trị mà H trộm cắp trong vụ này là 21.551.800 đồng.

Vụ thứ 2: Khoảng 07 giờ, ngày 14/6/2015, H đột nhập vào phòng 301, Khách sạn Trường Sơn T II thuộc phường P, quận S, Tp nơi bà Lưu Thị T và bà Nguyễn Bích Th đang đăng ký lưu trú. Lợi dụng lúc không có ai trong phòng, H lấy trộm của bà H 01 điện thoại di động hiệu Nokia 630, màu đen và số tiền 2.000.000 đồng, lấy trộm của bà Th 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4, màu trắng và số tiền 300.000 đồng. Sau khi trộm được tài sản, H đem điện thoại di động hiệu Iphone 4, màu trắng bán cho một tiệm điện thoại di động (H không nhớ địa chỉ). Số tiền bán điện thoại và tiền mặt trộm cắp được, H sử dụng phục vụ cho nhu cầu cá nhân hết.

Tang vật tạm giữ: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 630, màu đen.

Tại Kết luận số 223 ngày 07/12/2016 và số 233 ngày 12/12/2016 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự TP Đ, xác định: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4, màu trắng trị giá 443.366 đồng; 01 điện thoại di động Nokia 630 trị giá 509.700 đồng. Tổng giá trị mà H trộm cắp trong vụ này là 3.253.066 đồng.

Vụ thứ 3: Khoảng 17 giờ ngày 24/07/2015, H đột nhập phòng 524, Khách sạn Mỹ K 2 thuộc phường P, quận S, Tp Đ nơi anh Nguyễn Đức D thuê lưu trú. Lợi dụng lúc không có ai trong phòng, H lấy trộm của anh Dương 01 chiếc máy Ipad 2, 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy 5 và số tiền 26.000.000 đồng. Sau khi lấy trộm được tài sản, H đem điện thoại Samsung Galaxy 5 đi bán cho một người không rõ lai lịch (H không nhớ số tiền bán được), còn chiếc máy Ipad 2, H để lại sử dụng. Số tiền bán điện thoại và tiền mặt trộm cắp được, H đã tiêu xài phục vụ nhu cầu cá nhân hàng ngày hết.

Tang vật tạm giữ: 01 chiếc máy Ipad 2.

Tại Kết luận số 47 ngày 21/8/2015 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự quận S, xác định: 01 chiếc máy Ipad 2 trị giá 3.600.000 đồng; 01 điện thoại Samsung Galaxy 5 trị giá 4.200.000 đồng. Tổng giá trị mà H trộm cắp trong vụ này là 33.800.000 đồng.

Vụ thứ 4: Khoảng 17 giờ ngày 05/6/2016, Phạm Ngọc H đột nhập vào phòng 403 và 404 của Khách sạn A thuộc phường M, quận N, Tp Đ nơi chị Phạm Thị T, anh Đỗ Văn Q, anh Nguyễn Xuân L, anh Phạm Minh D, anh Phùng Đình Q đăng ký lưu trú. Lợi dụng lúc không có ai trong phòng, H lấy trộm một số tài sản: Số

tiền 3.000.000 đồng của chị Phạm Thị T; 01 điện thoại di động hiệu HTC Driver 816 và số tiền 3.000.000 đồng của anh Đỗ Văn Q; số tiền 4.000.000 đồng của anh Nguyễn Xuân L; 01 điện thoại di động hiệu HTC One M8 và 1.500.000 đồng của anh Phạm Minh D; số tiền 1.000.000 đồng của anh Phùng Đình Q. Sau khi lấy trộm được tài sản, H đem bán điện thoại hiệu HTC Desire 816 cho một người không rõ nhân thân, lai lịch (H không nhớ số tiền bán được); điện thoại hiệu HTC One M8, H để lại sử dụng. Số tiền bán điện thoại và tiền mặt trộm cắp được, H sử dụng phục vụ cho nhu cầu cá nhân hàng ngày hết.

Tang vật tạm giữ: 01 điện thoại hiệu HTC One M8.

Tại Kết luận số 223 ngày 07/12/2016 và số 233 ngày 12/12/2016 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự TP Đ, xác định: 01 điện thoại di động hiệu HTC Desire 816, màu đen trị giá 1.768.000 đồng; chiếc điện thoại ĐTDĐ hiệu HTC One M8 trị giá 7.342.500 đồng. Tổng giá trị mà H trộm cắp trong vụ này là 21.610.000 đồng.

Vụ thứ 5: Khoảng 16 giờ ngày 06/8/2016, H đột nhập vào phòng 903, khách sạn V thuộc: Phường M, quận N, Tp Đ nơi các anh: Hoàng Văn D; Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn N, Lương Ngọc T, Hoàng Thế S; đăng ký lưu trú. Lợi dụng lúc phòng không có ai, H lấy trộm một số tài sản: Số tiền 24.000.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Oppo R7, màu vàng của anh Hoàng Văn D; số tiền 3.000.000 đồng của anh Nguyễn Văn B; số tiền 5.500.000 đồng của anh Hoàng Thế S; số tiền 600.000 đồng của anh Lương Ngọc T; số tiền 3.800.000 đồng của anh Nguyễn Văn N. Sau khi lấy được tài sản, H cho ông Lê Hoàng U điện thoại di động hiệu Oppo. Số tiền trộm cắp được, H sử dụng phục vụ cho nhu cầu cá nhân hết.

Tang vật tạm giữ: 01 điện thoại di động hiệu Oppo R7.

Tại Kết luận số 223 ngày 07/12/2016 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự TP Đ, xác định: chiếc hiệu Oppo R7 có giá trị còn lại là 2.593.500 đồng. Tổng giá trị mà H trộm cắp trong vụ này là 39.493.500 đồng.

Vụ thứ 6: Khoảng 18 giờ ngày 31/08/2016, H đột nhập vào phòng 501, khách sạn H thuộc phường P, quận S, Tp Đ nơi anh Đỗ Văn H đang đăng ký lưu trú. Lợi dụng lúc phòng không có ai, H lấy trộm một số tài sản gồm: 01 điện thoại di động

hiệu Oppo, màu vàng (có ốp lưng bằng nhựa màu trắng vàng), số tiền 6.900.000 đồng và 01 kính đeo mắt màu xanh đen của anh Hùng. Sau khi lấy được tài sản, H cho ông Nguyễn Minh L 01 điện thoại di động hiệu Oppo F1; kính đeo mắt H để lại sử dụng. Số tiền trộm cắp được, H sử dụng phục vụ cho nhu cầu cá nhân hết.

Tang vật tạm giữ: 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màu vàng và 01 kính đeo mắt màu xanh đen.

Tại Kết luận số 223 ngày 07/12/2016 và số 233 ngày 12/12/2016 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự TP Đ, xác định: điện thoại di động hiệu Oppo F1 có giá trị còn lại là 3.893.500 đồng; chiếc kính mắt có giá trị còn lại là 100.000 đồng.

Tổng giá trị mà H trộm cắp trong vụ này là 10.893.500 đồng.

Vụ thứ 7: Khoảng 18 giờ ngày 02/9/2016, H đột nhập vào phòng 601, khách sạn R thuộc phường P, quận S, Tp Đ của anh Nguyễn Minh Đ đang đăng ký lưu trú. Lợi dụng lúc anh Đ đi vắng, H lấy trộm của anh Đ các tài sản: 01 điện thoại di động Samsung Galaxy note 7 màu vàng và số tiền 27.000.000 đồng. Sau khi lấy được tài sản, H đem bán điện thoại di động Samsung Galaxy Note 7 cho anh Đào Văn N với giá tiền 14.000.000 đồng. Sau đó anh N bán điện thoại trên lại cho anh Tạ Thành V dưới hình thức anh V đưa anh N điện thoại di động Samsung S7 Edge và số tiền 2.500.000 đồng để lấy điện thoại di động Samsung Galaxy Note 7. Số tiền bán điện thoại và tiền mặt lấy trộm được, H tiêu xài cá nhân hết.

Tang vật tạm giữ: 01 điện thoại di động Samsung Galaxy Note 7.

Tại Kết luận số 223 ngày 07/12/2016 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự TP Đ, xác định: 01 điện thoại di động Samsung Galaxy Note 7 có giá trị còn lại là 17.100.000 đồng. Tổng giá trị mà H trộm cắp trong vụ này là 44.100.000 đồng.

Vụ thứ 8: Khoảng 17 giờ ngày 03/9/2016, H đột nhập vào phòng 706, khách sạn G 3 thuộc phường V, quận S, Tp Đ nơi ông Phan Mạnh H1 đăng ký lưu trú. Lợi dụng lúc anh H1 đi vắng, H lấy trộm của anh H1 các tài sản gồm: 01 điện thoại di động hiệu Vertu đời 2010 hiệu Calltel, 01 điện thoại di động hiệu Samsung Note 3 màu đen, 01 đồng hồ Tissot, dây đeo màu vàng và số tiền 12.000.000 đồng. Sau

khi lấy được tài sản, tiền mặt H đem tiêu xài hết, các tài sản còn lại H để lại sử dụng.

Tang vật tạm giữ: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Note 3 màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Vertu đời 2010 hiệu Calltel; 01 đồng hồ Tissot.

Tại Kết luận số 223 ngày 07/12/2016 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự TP Đ, xác định: chiếc điện thoại di động hiệu Vertu đời 2010 Callte có giá còn lại là 122.904.000 đồng; chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Note 3 màu đen có giá còn lại là 2.183.081 đồng; 01 đồng hồ Tissot, dây đeo màu vàng có giá còn lại là 9.559.200 đồng. Tổng giá trị mà H trộm cắp trong vụ này là 146.646.281 đồng.

Trong quá trình điều tra, Phạm Ngọc H còn khai nhận thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản khác tại TP N, tỉnh Kh. Cơ quan CSĐT Công an quận S đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được người bị hại.

*Ngoài ra còn tạm giữ một số tang vật: 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BN 320490 mang tên Nguyễn Thị Kim P và Vũ Đức H; 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BN 320491 do chị Nguyễn Thị Kim P nhận chuyển nhượng chưa làm thủ tục sang tên; 01 giấy đăng ký xe BKS 68S7- 3623; 01 điện thoại di động Iphone 6 màu vàng; 01 điện thoại di động Iphone 5 màu trắng; 01 CMND mang tên Vũ Đức H; 01 CMND mang tên Nguyễn Văn T; 01 giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Vũ Đức H; 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn Văn T; 01 thẻ ATM ngân hàng Argibank mang tên Vũ Đức H; 04 thẻ sim điện thoại. Trong đó: 02 thẻ sim Vinaphone, 01 thẻ sim Viettel, 01 thẻ sim Vietnamobi; 01 điện thoại di động nokia 206, màu đen.

Đối với giấy đăng ký xe mô tô BKS 68S7- 3623, điện thoại Iphone 6 màu vàng và điện thoại Iphone 5, màu trắng đã trao trả cho bà Nguyễn Thị Kim P.

Quá trình điều tra làm rõ:

+ Phạm Ngọc H nguyên là cán bộ Công an, do vi phạm kỷ luật nên bị tước danh hiệu Công an nhân dân vào năm 2006. Sau khi ra khỏi ngành Công an thì H bị mất chứng minh nhân dân. H về quê để làm lại chứng minh nhân dân nhưng

không được vì đảm bảo thủ tục do không còn hộ khẩu tại địa phương. Năm 2008, khi đang đi chơi tại TP H, tỉnh Q, H nhặt được 01 giấy chứng minh nhân dân số 101076010 mang tên Vũ Đức H do Công an tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 04/4/2007 và 01 chứng minh nhân dân số 135157660 mang tên Nguyễn Văn T do Công an tỉnh V cấp ngày 07/3/2002 nên H gỡ ảnh 02 chứng minh nhân dân đã nhặt được rồi dán ảnh của H vào làm giấy tờ tùy thân vào sinh sống tại Ấp 1, xã V, huyện L, tỉnh H1 rồi chung sống như vợ chồng với chị Nguyễn Thị Kim P và có 02 con chung cho đến khi bị bắt. Với chứng minh Vũ Đức H, H sử dụng để học bằng lái xe Hạng B1 tại tỉnh B và được Sở giao thông tỉnh B cấp giấy phép lái xe 770131002957 ngày 5/7/2013, mở tài khoản ATM số 9704050690648964 tại Ngân hàng Agribank chi nhánh Khánh Hòa, làm thủ tục xin xác nhận cha của 02 đứa con của H và bà Lê Thị Kim P tại UBND xã V, huyện L, tỉnh H1 và được UBND xã V, huyện L, tỉnh H1 công nhận theo các Quyết định số 177/QĐ-UBND, 178/QĐ-UBND ngày 5/8/2015 và cùng với bà Lê Thị Kim P đứng tên mua 02 lô đất tại huyện L, tỉnh H1, được Sở Tài nguyên môi trường tỉnh H1 cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS03333 và số CS03334 cùng ngày 26/4//2016, H cùng sử dụng tên Vũ Đức H để hiến máu nhân đạo tại địa phương. H sử dụng tên Nguyễn Văn T để học bằng lái xe mô tô hạng A1 tại TPHCM và được Sở giao thông vận tải TPHCM cấp giấy phép lái xe số AN810295 ngày 10/5/2010. Khi ra Tp Đ thì H sử dụng CMND mang tên Nguyễn Văn T đăng ký lưu trú tại một số nhà nghỉ rồi đến 08 khách sạn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

+ Ông Vũ Đức H và ông Nguyễn Văn T trong một lần đi chơi đã đánh rơi chứng minh nhân dân tại phường B, TP H, tỉnh Q và H nhặt được. Hiện hai ông đã làm lại giấy chứng minh nhân dân mới.

Tại kết luận giám định số 586/GĐ-HS ngày 31/10/2017 và Kết luận số 02 ngày 08/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Tp Đ kết luận: Bản in của 02 giấy chứng minh nhân dân số 101076010 và số 135157660 là thật, dấu vân tay trên 02 giấy chứng minh nhân dân này không phải là của Phạm Ngọc H, ảnh trên hai giấy chứng minh nhân dân đã thay đổi.

Tại kết luận giám định số 02 ngày 8/1/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Tp Đắk Lắk: Ảnh trên 02 giấy chứng minh nhân dân số 101076010 mang tên Vũ Đức H và chứng minh nhân dân số 135157660 mang tên Nguyễn Văn T không nguyên vẹn.

Tại kết luận giám định số 01 ngày 11/1/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Tp Đắk Lắk:

- Giấy phép lái xe hạng B2 số 770131002957 ghi Sở giao thông vận tải tỉnh B cấp ngày 5/7/2013, ký hiệu A1 là thật.

- Bản in Giấy phép lái xe số AN810295 ghi Sở giao thông vận tải TP H cấp ngày 10/5/2010, ký hiệu A2 với bản in giấy phép lái xe số AR 645990 ghi ngày 14/6/2011, ký hiệu M2 là do cùng một bản in in ra.

- Hình dấu tròn “Sở Tài nguyên và Môi trường trên giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BN 320490 và số BN 320491 ghi Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh H1 cấp ngày 26/4/2016, ký hiệu A4-A5 với dấu hình tròn “Sở tài nguyên và môi trường tỉnh H1 trên tài lệ mẫu, ký hiệu M3 là do cùng một con dấu đóng ra.

Những người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan thừa nhận có việc mất trộm tài sản và hiện nay tài sản đã thu hồi trả lại cho người bị hại đồng thời gia đình bị cáo Phạm Ngọc H đã bồi thường là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo Phạm Ngọc H.

Tại bản cáo trạng số 15/CT- VKS-ST ngày 08/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, Tp. Đà Nẵng thì bị cáo Phạm Ngọc H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a, khoản 3 điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Hành vi của bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử Điểm a, Khoản 3, Khoản 5 điều 173, Điểm b, s, r khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt Phạm Ngọc H từ 60 đến 66 tháng tù giam. Phạt bổ sung bị cáo H từ 15 đến 20 triệu đồng. Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại và chủ sở hữu các khách sạn đã nhận lại tài sản và không

có yêu cầu bồi thường gì thêm. Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BN 320490; 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BN 320491 đề nghị chuyển Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh H1 xử lý theo quy định pháp luật; 01 giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Vũ Đức H đề nghị chuyển Sở giao thông vận tải tỉnh B xử lý theo quy định pháp luật; 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Văn T hạng A1 chuyển Sở Giao thông vận tải TP H xử lý theo quy định của pháp luật; 01 thẻ ATM ngân hàng Argibank mang tên Vũ Đức H chuyển Ngân hàng Agribank chi nhánh Khánh Hòa xử lý theo quy định pháp luật; 01 CMND mang tên Vũ Đức H; 01 CMND mang tên Nguyễn Văn T; 04 thẻ sim điện thoại. Trong đó: 02 thẻ sim Vinaphone, 01 thẻ sim Viettel, 01 thẻ sim Vietnamobi đề nghị tịch thu tiêu hủy vì không còn giá trị sử dụng.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thấy hành vi vi phạm pháp luật của mình và hứa sẽ không tái phạm nên mong Hội đồng xét xử cho bị cáo một mức án nhẹ để bị cáo sớm đoàn tụ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận S , Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận S TP Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Để xác định bị cáo có tội hay không có tội cần phải xác định hành vi lén lút trộm cắp tài sản của bị cáo Phạm Ngọc H nhằm chiếm đoạt tài sản là hoàn toàn phù hợp với cấu thành tội phạm đã được quy định tại điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 về tội trộm cắp tài sản. Ở đây, bị cáo Phạm Ngọc H lưu trú tại TP Đ, bị cáo tiếp cận và làm quen với khách du lịch, nắm thông tin về số phòng và khách sạn mà họ thuê lưu trú. Sau đó lợi dụng khách đi tắm biển, bị cáo H đi theo vị khách đó đứng bên cạnh để cho lễ tân biết bị cáo là người nhà hoặc ở cùng phòng với khách đó. Sau đó bị cáo H đến quầy lễ tân của khách sạn, lấy chìa khóa phòng của khách để lễ tân không nghi ngờ gì rồi lên phòng thực hiện hành vi trộm cắp. Thời điểm trộm cắp đồng thời với thời điểm bị cáo sử dụng giấy CMND giả Nguyễn Văn T để đăng ký lưu trú, trong đó có 02 lần bị cáo đi theo tour du lịch, những lần còn lại bị cáo lưu trú để nhằm mục đích trộm cắp tài sản tại TP Đ. Với cách thức thủ đoạn nêu trên, từ ngày 05/6/2015 đến ngày 03/9/2016, bị cáo Phạm Ngọc H đã thực hiện 08 vụ trộm cắp tài sản tại các khách sạn trên địa bàn quận S và quận N với tổng giá trị tài sản mà bị cáo H chiếm đoạt là 321.348.147 đồng. Bị cáo thực hiện lỗi cố ý trực tiếp và thực hiện nhiều lần song tổng cộng mỗi lần trộm cắp đã định khung hình phạt đối với bị cáo nên không xem đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Mục đích của bị cáo là mong muốn chiếm đoạt tài sản. Do vậy cần phải xử lý nghiêm khắc phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

Song xét thấy tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã trả lại tài sản cho những người bị hại và bồi thường khắc phục hậu quả, những lần phạm tội sau này bị cáo đã khai ra hành vi phạm tội của mình mà cơ quan điều tra chưa phát hiện ra, ngoài ra, cha mẹ của bị cáo là ông Phạm Văn H và bà Trần Thị Đ đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, được nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhì là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm b, s, r khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó cần áp dụng dưới khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 để xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Đối với 03 vụ trộm mà bị cáo Phạm Ngọc H khai tại TP N, tỉnh K, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được người bị hại, nên không có cơ sở xử lý.

Đối với Đào Văn N mua điện thoại Samsung Galaxy Note 7, Lê Hoàng U nhận điện thoại oppo ER7 và Nguyễn Minh I nhận điện thoại oppo F1 do bị cáo H tặng cho nhưng không biết là tài sản do bị cáo H phạm tội mà có nên Cơ quan CSĐT Công an quận S không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với các đối tượng mua tài sản do bị cáo H phạm tội mà có nhưng hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan CSĐT Công an quận Sơn Trà tách ra tiếp tục điều tra xác minh xử lý sau.

Trước khi có BLHS năm 2015, ngoài hành vi trộm cắp tài sản, HĐXX xét thấy bị cáo còn có dấu hiệu của “Tội làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức” theo Điều 267 BLHS năm 1999 nên đã ra quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung nhiều lần và đã được VKSND Quận Sơn Trà Đà Nẵng chấp nhận. Quá trình điều tra, qua kết luận giám định của cơ quan chuyên môn và tại phiên tòa lần trước, HĐXX đã đề nghị giám định viên làm rõ thì xác định bị cáo Phạm Ngọc H không phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức”. Song từ khi BLHS năm 2015 có hiệu lực thi hành thì những hành vi của bị cáo Phạm Ngọc H tại thời điểm luật cũ lại có dấu hiệu của tội “Sửa chữa và sử dụng giấy chứng nhận, các tài liệu của các cơ quan, tổ chức” theo Điều 340 Bộ luật hình sự năm 2015. Để làm rõ tội này, cần xác định mục đích bị cáo sử dụng CMND giả mang tên Nguyễn Văn T để đăng ký lưu trú tại Tp Đ để làm gì, có thực hiện hành vi phạm tội hay không. Tại những phiên tòa trước diễn ra thì bị cáo khai sử dụng giấy CMND giả đăng ký lưu trú tại TP Đ để thực hiện hành vi trộm cắp. Song tại phiên tòa gần đây, bị cáo thay đổi lời khai và xác định bị cáo sử dụng giấy CMND giả đăng ký lưu trú tại TP Đ để làm hướng dẫn viên du lịch. Do vậy, HĐXX đã ra quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung để làm rõ bị cáo có đúng làm nghề hướng dẫn viên du lịch hay không, nếu có thì tại công ty nào. Ngoài việc sử dụng giấy CMND giả mang tên Nguyễn Văn T thì bị cáo đồng thời sử dụng giấy CMND giả mang tên Vũ Đức H (Vũ Đức K). Từ hai giấy CMND giả này, bị cáo làm giấy đăng ký xe BKS 6857-3623, giấy

phép lái xe hạng B2 mang tên Vũ Đức H (Vũ Đức K); giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn Văn T; thẻ ATM ngân hàng Agribank mang tên Vũ Đức H (Vũ Đức K) và cùng bà Nguyễn Thị Kim P đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN 320491 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh H1 cấp ngày 26/4/2016 và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BN 320491 do chị Nguyễn Thị Kim P nhận chuyển nhượng chưa làm thủ tục sang tên. Nhưng không được VKSND Quận Sơn Trà Đà Nẵng chấp nhận. Vì vậy, căn cứ vào giới hạn của việc xét xử, Tòa án chỉ xét xử bị cáo và những hành vi theo tội danh mà VKS truy tố tức là truy tố đến đâu thì Tòa án xét xử đến đó.

[2]. Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại đã nhận lại tài sản, tiền bồi thường và các khách sạn đã nhận lại tiền bồi thường, không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xét đến.

[3]. Về xử lý vật chứng:

-Kiến nghị với cơ quan cấp trên khởi tố bị cáo Phạm Ngọc H về hành vi Sửa chữa và sử dụng giấy chứng nhận, các tài liệu của các cơ quan, tổ chức theo Điều 340 Bộ luật hình sự năm 2015.

-Kiến nghị hủy quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 19/QĐ-XPHC ngày 25/9/2017 của công an Quận Sơn Trà Tp Đà Nẵng đối với Phạm Ngọc H.

-Vì giấy CMND giả mang tên Vũ Đức H là một người khác mà không phải là Phạm Ngọc H nên kiến nghị Sở tài nguyên và môi trường tỉnh H1 thu hồi, hủy bỏ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN 320491 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh H1 cấp ngày 26/4/2016 cho bà Nguyễn Thị Kim P và ông Vũ Đức H (Vũ Đức K) và kiến nghị hủy chỉnh lý biến động mà ông Nguyễn Phước C đã chuyển nhượng cho bà Nguyễn Thị Kim P và ông Vũ Đức H (Vũ Đức K) có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền huyện L, tỉnh H1 ngày 29/6/2016. Kiến nghị Sở giao thông vận tải tỉnh B hủy giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Vũ Đức H; Kiến nghị Sở giao thông vận tải TP H hủy 01 giấy phép lái xe số AN 810295 mang tên Nguyễn Văn T; Kiến nghị Ngân hàng

Agribank chi nhánh Khánh Hòa hủy 01 thẻ ATM ngân hàng Agribank mang tên Vũ Đức H.

- Hiện nay 2 giấy CMND giả mang tên Nguyễn Văn T và Vũ Đức H (Vũ Đức K); giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Vũ Đức H (Vũ Đức K); 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn Văn T; 01 thẻ ATM ngân hàng Agribank mang tên Vũ Đức H (Vũ Đức K); giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BN 320490; 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BN 320491 do Chi cục thi hành án Quận Sơn Trà Đà Nẵng đang tạm giữ. Để đảm bảo công tác điều tra cần giao về cho Tòa án nhân dân Quận S Đà Nẵng tiếp tục lưu trữ tại hồ sơ vụ án.

-Tịch thu tiêu hủy 04 thẻ sim điện thoại trong đó 02 thẻ sim vinaphone, 01 thẻ sim Viettel, 01 thẻ sim Vietnamobi.

- Đối với chiếc điện thoại iphone 5 bà Pha mua tại TP V, tỉnh H1, bà Pha bỏ tiền ra nhưng đã đưa bị cáo sử dụng vào mục đích liên lạc gia đình, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bà Pha sử dụng là phù hợp.

[4]. Bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Ngọc H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Điểm a, khoản 3 Điều 173; Khoản 1 Điều 54, điểm b, s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội;

Xử phạt: Bị cáo Phạm Ngọc H 5 (năm) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị bắt, ngày 25/9/2016.

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 phạt tiền đối với bị cáo 10.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Không đề cập đến.

Về xử lý vật chứng: Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

-Kiến nghị với cơ quan cấp trên khởi tố bị cáo Phạm Ngọc H về hành vi Sửa chữa và sử dụng giấy chứng nhận, các tài liệu của các cơ quan, tổ chức theo Điều 340 Bộ luật hình sự năm 2015.

-Kiến nghị hủy quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 19/QĐ-XPHC ngày 25/9/2017 của công an Quận Sơn Trà Tp Đà Nẵng đối với Phạm Ngọc H.

-Kiến nghị Sở tài nguyên và môi trường tỉnh H1 thu hồi, hủy bỏ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN 320491 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh H1 cấp ngày 26/4/2016 cho bà Nguyễn Thị Kim P và ông Vũ Đức H (Vũ Đức K) và kiến nghị hủy chỉnh lý biên động mà ông Nguyễn Phước C đã chuyển nhượng cho bà Nguyễn Thị Kim P và ông Vũ Đức H (Vũ Đức K) có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền huyện L, tỉnh H1 ngày 29/6/2016.

-Kiến nghị Sở giao thông vận tải tỉnh B hủy giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Vũ Đức H;

-Kiến nghị Sở giao thông vận tải TP H hủy 01 giấy phép lái xe số AN 810295 mang tên Nguyễn Văn T;

-Kiến nghị Ngân hàng Agribank chi nhánh Khánh Hòa hủy 01 thẻ ATM ngân hàng Argibank mang tên Vũ Đức H.

-Tiếp tục lưu trữ tại hồ sơ vụ án 2 giấy CMND giả mang tên Nguyễn Văn T và Vũ Đức H (Vũ Đức K), giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Vũ Đức H (Vũ Đức K); 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn Văn T; 01 thẻ ATM ngân hàng Agribank mang tên Vũ Đức H (Vũ Đức K); giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BN 320490; 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BN 320491 để đảm bảo công tác điều tra.

-Tịch thu tiêu hủy 04 thẻ sim điện thoại trong đó 02 thẻ sim vinaphone, 01 thẻ sim Viettel, 01 thẻ sim Vietnamobi.

Án phí HSST: Bị cáo Phạm Ngọc H phải chịu 200.000đ.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo và những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 05/4/2018. Riêng những người vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận Bản án hoặc kể từ ngày tòa niêm yết trích sao kết quả phiên tòa.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận :**

- Bị cáo
- Những người tham gia tố tụng
- Sở tài nguyên và môi trường tỉnh H1
- Sở giao thông vận tải tỉnh B
- Sở giao thông vận tải TP H
- Ngân hàng Agribank chi nhánh Khánh Hòa
- VKSND Quận S
- Lưu hồ sơ, VT

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Bé

***Nơi nhận :**

THẨM

-Bị cáo

tòa

-Những người tham gia tố tụng

-Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Hậu Giang

-VKSND Quận S

-Lưu hồ sơ, VT

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

Thẩm phán-Chủ tọa phiên

